

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

(Dạng đầy đủ)
Quý III năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III năm 2011		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
I	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	121.451.497.832	221.964.022.674	475.589.264.704	605.570.304.409
2. Các khoản giảm trừ	02		783.277.465		783.277.465	3.761.466.478
- Chiết khấu thương mại	04					
- Giảm giá hàng bán	05					
- Hàng bán bị trả lại	06		783.277.465		783.277.465	3.761.466.478
- Thuế tiêu thụ ĐB, thuế xuất khẩu phải nộp	07					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		120.668.220.367	221.964.022.674	474.805.987.239	601.808.837.931
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	104.090.765.732	182.253.154.569	404.802.429.417	443.920.612.980
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		16.577.454.635	39.710.868.105	70.003.557.822	157.888.224.951
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	59.991.054.840	133.152.530.483	157.476.367.965	166.990.868.295
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	25.386.491.976	4.437.219.084	36.026.159.422	16.927.391.316
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		25.302.243.037	4.405.767.265	44.742.537.255	13.959.268.821
8. Chi phí bán hàng	24		2.003.726.756	1.644.170.498	5.428.541.406	4.438.662.698
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.875.804.900	1.986.968.176	10.033.687.664	5.785.623.821
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		45.302.485.843	164.795.040.830	175.991.537.295	297.727.415.411
11. Thu nhập khác	31		103.224	260	103.224	300.126.488.977
12. Chi phí khác	32		241.627.000	728.045.726	375.131.527	171.679.938.600
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-241.523.776	-728.045.466	-375.028.303	128.446.550.377
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		45.060.962.067	164.066.995.364	175.616.508.992	426.173.965.788
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	75.647.267	41.198.760.273	13.497.910.131	106.943.771.369
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		44.985.314.800	122.868.235.091	162.118.598.861	319.230.194.419

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm....

Ký, Tổng Giám đốc

TẬP ĐOÀN

ĐẠI DƯƠNG

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thanh Nhân